



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN XUẤT
NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

SVC SVC SVC SVC SVC S
SVC SVC SVC SVC SVC

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 23

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Xuất Nhập Khẩu 2/9 Đắk Lắk (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh trình bày bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013.

1. **Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc** trong năm 2013 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên:

Ông Lê Đức Thống	Chủ tịch, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 17/05/2013
Ông Lê Tiến Hùng	Chủ tịch, bổ nhiệm ngày 15/08/2013
Ông Đỗ Quyết	Phó Chủ tịch, bổ nhiệm ngày 10/09/2013
Ông Đặng Ngọc Thảo	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hùng	Thành viên
Ông Lê Đức Huy	Thành viên, bổ nhiệm ngày 10/09/2013

Ban Tổng Giám đốc:

Ông Lê Đức Thống	Tổng Giám đốc, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 17/05/2013
Ông Lê Tiến Hùng	Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 15/08/2013
Ông Đỗ Quyết	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc

2. **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một Thành viên Xuất Nhập Khẩu 2/9 Đắk Lắk là Công ty Nhà nước thành lập và hoạt động theo Quyết định số 146/QĐ/TU ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Tỉnh ủy Đắk Lắk; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000234538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26 tháng 11 năm 2013.

3. **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở chính đặt số 23 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các chi nhánh và đơn vị trực thuộc bao gồm:

- **Chi nhánh thu mua và chế biến hàng xuất khẩu** đặt tại số 735 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- **Chi nhánh tại Lâm Đồng** đặt tại số 962 khu phố 2, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
- **Chi nhánh Cư Jút** đặt tại thôn 9, xã Nam Đông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông;
- **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh** đặt tại số 83 Trương Công Định, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;
- **Chi nhánh Lâm sản và Xây dựng Công trình** đặt tại số 213 Đinh Tiên Hoàng, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- **Chi nhánh Du lịch và Khách sạn** đặt tại số 01 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- **Chi nhánh Đắk Nông** đặt tại thôn 4 xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- **Chi nhánh Gia Lai** đặt tại 50 Lý Thái Tổ, phường Duyên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- **Kho hàng và cơ sở kinh doanh** đặt tại Khu Công nghiệp Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- **Kho hàng** đặt tại khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, tỉnh Bình Dương.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Hoạt động kinh doanh

Công ty có chức năng kinh doanh các ngành nghề sau:

- Trồng cây cao su, trồng rừng;
- Khai thác ca cao, khai thác gỗ;
- Chăm sóc rừng, cây cao su;
- Mua bán, chế biến nông lâm sản, vật tư phân bón;
- Mua bán xe tải, xe khách, xe du lịch, hàng tiêu dùng;
- Mua bán máy móc nông nghiệp, vật liệu xây dựng;
- Đại lý bán lẻ xe máy;
- Kinh doanh dịch vụ nhà trọ;
- Kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng container;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ đóng hàng;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng;
- Khai hoang đồng ruộng, san lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (nhà đất);
- Sản xuất, mua bán cà phê bột, cà phê hòa tan;
- Chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch lữ hành nội địa;
- Kinh doanh dịch vụ massage, karaoke;
- Mua bán và sản xuất rượu;
- Sản xuất và tiêu thụ nước uống đóng chai;
- Cho thuê văn phòng làm việc, cho thuê cơ sở để bán hàng lưu niệm, cho thuê không gian để quảng cáo;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Vận chuyển hàng hóa.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm 2013 là:

- Mua bán, chế biến nông lâm sản, vật tư phân bón;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch lữ hành nội địa.

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013 được trình bày trên báo cáo tài chính từ trang 06 đến trang 23 đính kèm.

6. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013.



Số: 116/BCKT/2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên Xuất Nhập Khẩu 2/9 Đắk Lắk (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014 từ trang 06 đến trang 23, gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên Xuất Nhập Khẩu 2/9 Đắc Lắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT



Giám đốc

Nguyễn Mạnh Quân
Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 0180-2013-107-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thúy
Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 0176-2013-107-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2013

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú khác)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		550.426.181.281	1.289.216.374.424
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		37.024.475.048	155.590.836.041
1. Tiền	111	V.1	37.024.475.048	155.590.836.041
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		238.494.464.577	256.642.034.137
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	172.967.887.980	189.964.150.369
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	119.351.647.377	113.311.657.686
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.356.078.520	3.311.920.506
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(58.181.149.300)	(49.945.694.424)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	222.212.943.479	780.735.491.473
1. Hàng tồn kho	141		232.545.943.479	792.961.491.473
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.333.000.000)	(12.226.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		52.694.298.177	96.248.012.773
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.196.250	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		40.389.670.093	51.159.270.061
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	363.952.454	433.968.520
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	11.933.479.380	44.654.774.192
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.037.924.252	94.346.417.842
II. Tài sản cố định	220		79.911.042.038	75.241.118.160
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	64.313.469.422	56.649.114.700
- Nguyên giá	222		134.186.507.518	116.556.929.146
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.873.038.096)	(59.907.814.446)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	3.085.385.285	315.794.136
- Nguyên giá	225		3.973.149.280	332.414.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(887.763.995)	(16.620.744)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12.507.187.331	10.194.675.607
- Nguyên giá	228		16.109.004.883	13.436.472.501
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.601.817.552)	(3.241.796.894)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		5.000.000	8.081.533.717
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.12	17.039.637.000	17.055.007.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		16.827.938.000	16.827.938.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		211.699.000	227.069.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.087.245.214	2.050.292.682
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	3.037.245.214	1.876.563.622
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	123.729.060
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	50.000.000	50.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		650.464.105.533	1.383.562.792.266

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2013

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam trừ trường hợp có ghi chú khác)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		491.833.052.680	1.227.179.271.495
I. Nợ ngắn hạn	310		488.581.496.675	1.223.693.635.131
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	405.126.161.643	1.115.475.157.681
2. Phải trả người bán	312	V.16	58.390.517.750	68.546.769.445
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	8.125.441.827	6.400.800.193
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.18	4.556.609.046	7.371.295.801
5. Phải trả người lao động	315		1.412.828.834	10.920.792.113
6. Chi phí phải trả	316	V.19	1.661.037.944	3.920.464.323
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	3.947.188.126	10.868.080.980
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.361.711.505	190.274.595
II. Nợ dài hạn	330		3.251.556.005	3.485.636.364
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	182.000.000	157.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	3.069.556.005	3.300.000.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	335		-	28.636.364
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		158.631.052.853	156.383.520.771
I. Vốn chủ sở hữu	410		158.631.052.853	156.383.520.771
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	111.018.482.642	71.018.482.642
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	144.904.197
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	13.344.681.632	39.062.654.405
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	15.356.112.402	11.398.829.242
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.23	25.116.000	25.116.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	18.886.660.177	34.733.534.285
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		650.464.105.533	1.383.562.792.266


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		86.788.750.000	147.881.005.000
Nợ khó đòi đã xử lý		4.389.288.514	4.832.250.674
Ngoại tệ các loại - USD	V.1	1.983.113	2.719.096

Thành phố Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc









Trần Quang Thành

Nguyễn Văn Cứu

Lê Tiên Hùng

